

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/DS-ST
Ngày: 31/3/2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lưu Đức Chung.

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 430/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 461/2025/QĐST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên M (Việt Nam).

Địa chỉ trụ sở: Số F P, phường B, Quận F, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee Yun H– Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần La Ngọc H1– Chức vụ Trưởng phòng Tổ tụng.

(Quyết định ủy quyền số: 162/2024/QĐ-MAFC ngày 02/4/2024.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Công ty Luật TNHH Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cồ Lê H2, Chức vụ: Giám đốc.

(Văn bản ủy quyền số 09/2024/GUQ-MAFC ngày 02/5/2024).

Người đại diện theo ủy quyền lại:

1- Anh Nguyễn Đức T, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Số G, phường V, Quận B, Thành phố H.

2- Anh Võ Bá L, sinh năm: 2002.

Địa chỉ: Số G, phường V, Quận B, Thành phố H.

3- Anh Trần Hải N, sinh năm: 2002.

Địa chỉ: Số G, phường V, Quận B, Thành phố H.

(Giấy ủy quyền ngày 20/11/2024). Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Trúc L, sinh năm: 2003.

Địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện L, tỉnh Đ.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện ngày 28/6/2024 và các lời khai tiếp theo tại tòa, nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên M do anh Trần Hải N đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 17/7/2023, Công ty tài chính TNHH Một thành viên M (VIỆT NAM) ký Hợp đồng tín dụng số: 4773384 về việc cấp tín dụng cho chị Trần Thị Trúc L với khoản vay 21.540.000 (Hai mươi một triệu, năm trăm bốn mươi nghìn) đồng, trong đó: 20.000.000 đồng tiền vay, 1.540.000 đồng tiền bảo hiểm khoản vay với lãi suất 50% năm. Theo đó, chị Trần Thị Trúc L có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng trong kỳ hạn 18 tháng, kể từ ngày 15/8/2023 đến ngày 15/01/2025. Ngày 19/7/2023, Công ty Tài chính M đã giải cho chị Trần Thị Trúc L với hình thức chuyển khoản qua số tài khoản ngân hàng. Qua đó, chị Trần Thị Trúc L có nghĩa vụ phải thanh toán số tiền hàng tháng cho Công ty Tài chính M theo thỏa thuận đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng trên vào ngày 17/07/2023. Tuy nhiên, từ ngày 04/12/2023, chị Trần Thị Trúc L đã ngừng thanh toán khoản vay cho phía Công ty Tài chính M, Công ty đã nhiều lần đề nghị chị Trần Thị Trúc L thanh toán nợ nhưng chị L không thực hiện. Tính đến thời điểm hiện tại, chị Trần Thị Trúc L chỉ thanh toán được 03 kỳ với tổng số tiền 3.430.092 (Ba triệu, bốn trăm ba mươi nghìn, không trăm chín mươi hai) đồng. Tính đến ngày 31/03/2025, chị Trần Thị Trúc L còn nợ Công ty Tài chính M tổng số tiền là 40.762.819 (Bốn mươi triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn, tám trăm mười chín) đồng. Trong đó: Nợ gốc 21.527.205 đồng; Nợ tiền lãi trong hạn 7.051.759 đồng, số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn 11.455.079 đồng, số tiền lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán 728.776 đồng.

Nay, Công ty tài chính TNHH một thành viên M (Việt Nam) yêu cầu chị Trần Thị Trúc L phải có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số: 4773384 ngày 17/7/2023 cho Công ty Tài chính M tạm tính đến ngày

31/3/2025, tổng số tiền là 40.762.819 (Bốn mươi triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn, tám trăm mười chín) đồng và lãi phát sinh từ ngày 01/4/2025 đến khi thanh toán khoản vay nói trên.

+ Bị đơn chị Trần Thị Trúc L không đến Tòa án cung cấp chứng cứ và tham gia tố tụng giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy, chị L đã vi phạm hợp đồng tín dụng ký kết với Công ty Tài chính M. Theo ký kết chị L có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng kể từ ngày 15/8/2023 đến ngày 15/01/2025. Chị L chỉ thanh toán được 03 kỳ với tổng số tiền 3.430.092 đồng.

Nay, Công ty Tài chính M yêu cầu chị L thanh toán tiền nợ gốc là 21.527.205 đồng; Nợ tiền lãi trong hạn 7.051.759 đồng, số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn 11.455.079 đồng, số tiền lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán 728.776 đồng. Căn cứ theo Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc chị L hoàn trả cho Công ty Tài chính M tổng cộng 40.762.819 (Bốn mươi triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn, tám trăm mười chín) đồng. Trong đó: Nợ gốc 21.527.205 đồng; Nợ tiền lãi trong hạn 7.051.759 đồng, số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn 11.455.079 đồng, số tiền lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán 728.776 đồng và lãi phát sinh từ ngày 01/4/2025 đến khi thanh toán khoản vay nói trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án cho chị L. Tại phiên tòa chị Trần Thị Trúc L vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty tài chính TNHH một thành viên M (Việt Nam) khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Trúc L phải thanh toán số tiền vay theo hợp đồng tín dụng, quan hệ pháp luật được xác định “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị Trúc L có địa chỉ tại xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bị đơn chị Trần Thị Trúc L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để đến Tòa làm việc và cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng chị L không đến Tòa cung cấp tài liệu, chứng cứ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xem xét, giải quyết vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, lời khai của nguyên đơn đã có đủ cơ sở xác định: Chị Trần Thị Trúc L có ký kết Hợp đồng tín dụng số: 4773384 ngày 17/7/2023 với Công ty tài chính TNHH một thành viên M (Việt Nam). Chị Trần Thị Trúc L tuân thủ các quy định tại Điều 116, 117 của Bộ luật dân sự khi giao kết hợp đồng nên là hợp đồng hợp pháp. Do vậy, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Tổng số nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 4773384 ngày 17/7/2023, tính đến ngày 31/3/2025 chị L còn nợ Công ty tài chính TNHH một thành viên M (Việt Nam) tổng số tiền là 40.762.819 (Bốn mươi triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn, tám trăm mười chín) đồng. Trong đó: Nợ gốc 21.527.205 đồng; Nợ tiền lãi trong hạn 7.051.759 đồng, số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn 11.455.079 đồng, số tiền lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán 728.776 đồng.

Như vậy, quá trình thực hiện hợp đồng chị Trần Thị Trúc L đã vi phạm thỏa thuận về nghĩa vụ trả nợ. Công ty tài chính TNHH một thành viên M (Việt Nam) khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Trúc L phải trả các khoản tiền nợ gốc, nợ lãi như nêu trên là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng và phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, có cơ sở chấp nhận.

[5] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Do, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chị Trần Thị Trúc L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên M (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 717.700 (Bảy trăm mười bảy nghìn bảy trăm) đồng,

theo biên lai số 0016467 ngày 17/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 116, 117, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên M(Việt Nam) đối với chị Trần Thị Trúc L về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc chị Trần Thị Trúc L phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên M (Việt Nam) tổng số tiền là 40.762.819 (Bốn mươi triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn, tám trăm mười chín) đồng. Trong đó: Nợ gốc 21.527.205 đồng; Nợ tiền lãi trong hạn 7.051.759 đồng, số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn 11.455.079 đồng, số tiền lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán 728.776 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm chị Trần Thị Trúc L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Công ty cho vay.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Trúc L phải chịu 2.038.000 (Hai triệu không trăm ba mươi tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên M (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 717.700 (Bảy trăm mười bảy nghìn bảy trăm) đồng, theo biên lai số 0016467 ngày 17/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh

